

LIÊN MINH CHIẾN ĐẤU LÀO - VIỆT TRONG 30 NĂM CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG (1945 - 1975)

NGUYỄN VIỆT BÌNH*
LÊ VĂN PHONG**

Ngày 30 tháng 10 năm 1945, Hiệp định liên minh giữa Chính phủ Lào Itxala và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa được ký kết. Theo Hiệp định, các đơn vị quân đội Lào và Việt Nam sát cánh phối hợp, cùng chống kẻ thù chung của hai dân tộc là thực dân Pháp, nhằm bảo vệ nền độc lập của hai dân tộc vừa mới giành được. Hiệp định này còn được gọi là “Hiệp định thành lập Liên quân Lào- Việt”. Liên quân này được đặt dưới quyền chỉ huy của Tổng chỉ huy quân đội Lào Itxala⁽¹⁾

Trải qua 30 năm chiến tranh giải phóng (1945- 1975), Liên minh chiến đấu Lào- Việt đã giành nhiều thắng lợi lớn, đã cùng với quân và dân hai nước đánh bại hai tên đế quốc to là Pháp và Mỹ, giành lại độc lập, tự do cho nhân dân mỗi nước, góp phần cùng nhân dân thế giới đấu

tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Liên minh chiến đấu với Lào là chủ trương chiến lược nhất quán trước sau như một của Đảng và Nhà nước ta. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, trên cơ sở pháp lý của các hiệp định về phối hợp và liên minh chiến đấu giữa Chính phủ Lào và Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã được ký kết, các đơn vị tình nguyện Việt Nam đã lần lượt lên đường sang giúp Bạn Lào tổ chức kháng chiến, kiến quốc. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “giúp bạn là tự giúp mình”, các chiến sĩ tình nguyện quân đã đồng cam, cộng khổ sát cánh chiến đấu cùng bộ đội giải phóng Lào. Đi đến đâu các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam cũng phát huy được phẩm chất tốt đẹp của mình, được nhân dân các bộ tộc

* ** Nguyễn Việt Bình, Lê Văn Phong, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

Lào dùm bọc yêu thương, coi như con em ruột thịt của mình. Chính tấm lòng nhân ái mà nhân dân các bộ tộc Lào giành cho các chiến sĩ tình nguyện quân, là nguồn cổ vũ, động viên lớn lao và là chỗ dựa vững chắc để Liên minh chiến đấu Lào- Việt đánh bại âm mưu chia rẽ của thực dân Pháp với cách mạng Đông Dương nói chung và cách mạng hai nước Lào- Việt nói riêng.

Ngay từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến, các đại đội, trung đội vũ trang tuyên truyền hỗn hợp Lào- Việt như đại đội "Tây Tiến 1", đại đội "Tây Tiến 2" đã hoạt động mạnh mẽ trên chiến trường Lào. Các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam góp phần vào việc phát triển nhanh chóng các lực lượng cách mạng trên khắp 3 miền Thượng, Trung và Hạ Lào. Trong chiến đấu, Liên quân Lào- Việt đã lập nhiều chiến công vang dội, tiêu biểu nhất là trận chiến đấu bảo vệ Thành phố Thà Khẹt (2.3.1946), gây cho thực dân Pháp nhiều tổn thất nặng nề và "là một trong những trận chiến đấu diễn ra ác liệt ở Lào cũng như các chiến trường Đông Dương khác trong đầu năm 1946"⁽²⁾

Từ năm 1948 trở đi, tình hình quốc tế và Đông Dương có những chuyển biến quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và các lực lượng vũ trang Liên quân Lào- Việt. Thời gian này, các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam tích cực giúp Bạn xây dựng, phát triển lực lượng, đẩy mạnh phong trào kháng chiến. Tính đến cuối năm 1950, vùng giải phóng và khu căn cứ đã chiếm khoảng 1/3 diện tích nước Lào. Nhiều

vùng giải phóng và khu căn cứ của Lào đã nối liền với nhau, mở thông với các vùng căn cứ Tây Bắc, các vùng hậu phương của Liên khu 4 và Liên khu 5 của Việt Nam, tạo thành một hệ thống liên hoàn vững chắc từ Thượng đến Trung và Hạ Lào.

Tiếp tục phát huy hơn nữa thành quả đã đạt được của Liên minh đoàn kết chiến đấu Lào- Việt chống kẻ thù chung, tại Đại hội II (2- 1951), Đảng ta một lần nữa khẳng định: "Hợp tác ngày nay để kháng chiến giành độc lập và thống nhất thật sự, hợp tác lâu dài sau kháng chiến để cùng tiến trên con đường dân chủ nhân dân. Việt Nam có nhiệm vụ tích cực giúp đỡ các dân tộc Miên, Lào đẩy mạnh kháng chiến, đặng phối hợp chặt chẽ với cuộc kháng chiến của Việt Nam"⁽³⁾. Tiếp đó, tại Hội nghị đại biểu liên minh các nước Đông Dương (9-1952), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Kháng chiến của Việt Nam, Miên, Lào là chung của chúng ta, là bốn phận của chúng ta. Việt Nam có kháng chiến thành công thì kháng chiến Miên, Lào mới thắng lợi và Miên Lào có thắng lợi thì kháng chiến Việt Nam mới hoàn toàn thắng lợi"⁽⁴⁾.

Thấm nhuần sâu sắc và triệt để những chủ trương, đường lối chiến lược đó, Đảng và Chính phủ Việt Nam tiếp tục tăng cường đẩy mạnh hơn nữa Liên minh chiến đấu Lào- Việt trên tất cả các mặt; song cũng kiên định nguyên tắc "bình đẳng, tương trợ, tôn trọng chủ quyền, độc lập, nguyện vọng của nhau, nhằm mục tiêu đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho mỗi nước"⁽⁵⁾.

Trên tinh thần ấy, lực lượng bộ đội tình

nguyện Việt Nam đã tăng quân số lên tới 12.000 người và có mặt trên khắp Thượng, Trung và Hạ Lào. Các Ban cán sự Đảng và Bộ Tư lệnh các mặt trận Thượng Lào, Trung Lào và Hạ Lào lần lượt được củng cố và kiện toàn.

Năm 1953, lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, theo yêu cầu của Bạn, một số đơn vị chủ lực của Việt Nam đã sang Lào phối hợp tác chiến. Căn dặn cán bộ, chiến sĩ được vinh dự thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng này, trong thư gửi các đơn vị tác chiến ở Thượng Lào, ngày 13-4-1953, Hồ Chủ tịch viết: "Lần này là lần đầu tiên, các chú nhận một nhiệm vụ quan trọng và vẻ vang như nhiệm vụ này, tức là giúp nhân dân nước bạn. Mà giúp nhân dân nước bạn tức là mình tự giúp mình"; do vậy, phải: "Nêu cao tinh thần quốc tế, tôn trọng chủ quyền, tôn trọng phong tục, tập quán, kính yêu nhân dân nước bạn"⁽⁶⁾

Có được sức mạnh ưu thế, giữa năm 1953, quân tình nguyện Việt Nam cùng với bộ đội giải phóng Lào giành thắng lợi lớn ở chiến dịch Thượng Lào- một thắng lợi góp phần làm thay đổi cục diện chiến tranh trên chiến trường Đông Dương. Tháng 12 năm 1953, Liên quân Lào- Việt lại giành thắng lợi trong chiến dịch giải phóng Trung Lào, tiêu diệt 3 tiểu đoàn Âu Phi và một tiểu đoàn pháo binh của địch. Tại mặt trận Hạ Lào, tính đến hết tháng 3 năm 1954, Trung đoàn 101 thuộc Đại đoàn 325 quân tình nguyện Việt Nam cùng với quân và dân Hạ Lào đã đánh 12 trận và diệt hơn 3.000 tên địch, giải phóng một khu vực rộng lớn.

Những thắng lợi to lớn mà Liên quân Lào - Việt giành được đã góp phần quan trọng đến việc ổn định nhanh chóng vùng mới giải phóng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chuẩn bị những đợt tiến công mới, phối hợp với chiến trường chính Điện Biên Phủ, hoà cùng với khí tiến cách mạng tiến công của quân và dân ba nước Đông Dương.

Ngày 7 tháng 5 năm 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được ký kết, công nhận độc lập chủ quyền của ba nước, công nhận địa vị hợp pháp của lực lượng cách mạng Lào, thừa nhận hai tỉnh tập kết Sầm Nưa và Phong Xa Lý là khu vực tập kết và quản lý trực tiếp của các lực lượng cách mạng Lào. Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt- Lào chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vẻ vang. Theo hiệp định Giơnevơ, đến cuối tháng 7 năm 1954, quân tình nguyện Việt Nam hoạt động ở Lào rút về nước. Nhưng, những thành tích chiến đấu của bộ đội tình nguyện Việt Nam tại chiến trường Lào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là một trong những trang sử hào hùng của quân đội nhân dân Việt Nam, của tình đoàn kết liên minh chiến đấu thuỷ chung Lào - Việt. Đúng như Khắc Vân cảm nhận:

"Cao tựa đỉnh Trường Sơn sừng sững

Tình Việt- Lào bền vững khắc sâu

Hạnh phúc đẹp đẽ biết bao

Nghĩa tình chung thuỷ trước sau vẹn toàn"⁽⁷⁾

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, do yêu cầu của tình hình cách mạng mới

và thực hiện những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, nên phương thức hợp tác, giúp đỡ của ta với cách mạng Lào cũng phải thay đổi phù hợp với tình hình mới. Trung ương Đảng ta xác định phương châm giúp bạn là đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng chủ quyền của bạn. Hết sức đề cao lòng tự tin, tinh thần độc lập tự chủ của bạn, ra sức giúp đỡ bồi dưỡng cán bộ bạn tự đảm đương lấy nhiệm vụ của bạn theo tinh thần “cách mạng Lào do nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Lào tự làm lấy là chủ yếu; tránh bao biện, làm thay, tránh chủ quan, háp tấp”⁽⁸⁾.

Trên cơ sở bàn bạc thống nhất với Chính phủ kháng chiến và Bộ Quốc phòng Lào về các vấn đề chiến lược cách mạng và chiến lược quân sự giúp bạn, Đảng ta đã chủ trương chuyển từ chế độ quân tình nguyện sang chế độ cố vấn quân sự - chuyên gia quân sự (1959).

Ngày 16 tháng 7 năm 1954, đồng chí Nguyễn Chí Thanh- Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị thay mặt Tổng quân uỷ và Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam công bố quyết định thành lập Đoàn cố vấn quân sự mang phiên hiệu Đoàn 100, có nhiệm vụ giúp quân đội Pathét Lào trong thời kỳ cách mạng mới. Theo đó, Bộ tư lệnh Quân khu Tây Bắc cũng nhanh chóng thực hiện chủ trương của Tổng quân uỷ thành lập các đội công tác sang giúp Bạn, giữ vững vùng giải phóng và tuyến hành lang sát biên giới Việt- Lào. Cùng với thời gian, lực lượng cố vấn và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào ngày càng đông đảo, góp phần quan trọng cùng với bộ đội Pathét Lào đánh bại

các cuộc tiến công lấn chiếm của quân đội phái hữu, buộc Mỹ và tay sai phải ký Hiệp định Viêng Chăn ngày 22 tháng 10 năm 1957, thành lập Chính phủ liên hiệp có sự tham gia của Mặt trận Lào yêu nước.

Trong mùa khô 1960- 1961, Liên quân Lào- Việt đã liên tục phối hợp tiến công địch, giành được những thắng lợi lớn, giải phóng hoàn toàn Cánh Đông Chum- Xiêng Khoảng, Phong Xa Lỳ và một phần tỉnh Luông Pha Băng, Luông Nậm Thà, Khăm Muộn, Xa Vẳn Na Khệt...; đồng thời đánh bại cuộc tấn công lớn của 20 tiểu đoàn quân nguy Viêng Chăn từ Luông Nậm Thà vào Tây Bắc Lào, chặn đứng âm mưu của Mỹ can thiệp vào Lào, buộc chúng phải ký vào văn bản Hiệp định Giơnevơ về Lào (ngày 23-7-1962), công nhận Chính phủ Liên hiệp lâm thời, mở ra một bước ngoặt mới về thế và lực của cách mạng Lào.

Từ giữa năm 1964, Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn Lào, quân tình nguyện Việt Nam lại sát cánh cùng quân và dân Lào tiếp tục chiến đấu. Liên quân chiến đấu Lào- Việt giành những thắng lợi vang dội ở Phu Cút, Cánh Đông Chum (mùa khô 1965 - 1966), Nam Lào (mùa khô 1966- 1967), Nậm Bạc, Pa Thí (1967- 1968)..., đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ. Những thắng lợi này là minh chứng khẳng định sự trưởng thành vượt bậc của các lực lượng vũ trang yêu nước Lào cũng như tình đoàn kết chiến đấu quân đội hai nước Lào- Việt Nam.

Khi Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt tăng cường”, dùng người

Lào đánh người Lào, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương. Liên quân chiến đấu Lào - Việt tiếp tục mở ngay các chiến dịch tiến công quy mô lớn ở Mường Xú (7.1969), Cánh Đồng Chum-Xiêng Khoảng (10.1969), Sầm Thông, Loong Chẹng... đẩy chiến lược "chiến tranh đặc biệt tăng cường" của đế quốc Mỹ trước nguy cơ phá sản.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của cách mạng ba nước Đông Dương, từ ngày 24 đến ngày 25 tháng 4 năm 1970, Hội nghị cấp cao các nước Đông Dương đã nhóm họp nhằm tăng cường đoàn kết, siết chặt hàng ngũ của nhân dân Campuchia, nhân dân Lào và nhân dân Việt Nam để kiên trì và đẩy mạnh chiến đấu ngoan cường và oanh liệt, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Hội nghị ra tuyên bố chung mang tính chất cương lĩnh đấu tranh của nhân dân ba nước Đông Dương, đồng thời cũng là hiến chương về mối quan hệ giữa nhân dân ba nước trong cuộc đấu tranh chung chống kẻ thù xâm lược. Thành công của Hội nghị đã tăng thêm sức mạnh đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước, đồng thời đã tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân tiến bộ trên thế giới chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Cay cú trước những thất bại liên tiếp, Mỹ tập trung lực lượng mở các đợt tấn công quy mô lớn với mục đích giành lại thế chủ động trên chiến trường Lào. Tháng 2 năm 1971, quân nguy Sài Gòn, Viêng Chăn và quân đánh thuê Thái Lan được sự chi viện lớn của không quân Mỹ mở cuộc tấn công vùng giải phóng Lào, nhằm cắt đứt hành lang chiến lược 3 nước Đông

Dương, cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh. Phối hợp chặt chẽ và được sự chi viện của quân và dân Việt Nam, quân và dân Nam Lào đã đập tan cuộc hành quân chiến lược "Lam Sơn 719" của Mỹ- Ngụy. Với thắng lợi này, đường mòn Hồ Chí Minh, đường Trường Sơn- biểu tượng sinh động của tình đoàn kết chiến đấu Lào- Việt vẫn được giữ vững. Cùng với thắng lợi ở đường 9- Nam Lào của quân và dân hai nước, các lực lượng vũ trang Lào đã tiến công địch trên khắp các chiến trường, đánh bại địch trong chiến dịch Cánh Đồng Chum- Xiêng Khoảng mùa mưa 1972, đặc biệt là giải phóng được toàn bộ Cao nguyên Bô Lô Ven. Trước những thất bại liên tiếp nặng nề này, tháng 10 năm 1972 Mỹ buộc phải chấp nhận đàm phán theo điều kiện của Mặt trận Lào yêu nước.

Thắng lợi lớn trên chiến trường Lào, Campuchia và miền Nam Việt Nam trong năm 1972, cộng với thất bại đau đớn trong cuộc tập kích không quân chiến lược 12 ngày đêm "Điện Biên Phủ trên không" ở Hà Nội, Hải Phòng cuối tháng 12 năm 1972, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari (ngày 27.1.1973), rút hết quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Đồng thời, ở Lào Mỹ và bọn phản động tay sai không còn con đường nào khác phải ký Hiệp định Viêng Chăn ngày (21.2.1973) về lập lại hoà bình và thực hiện hoà hợp dân tộc ở Lào.

Mùa xuân 1975, thắng lợi to lớn của Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Lào. Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã hạ quyết tâm chiến lược, phát động toàn dân nổi dậy đồng loạt và

tiến công toàn diện giành chính quyền. Ngày 2.12.1975, nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào chính thức ra đời, kết thúc cuộc kháng chiến cứu nước, giải phóng dân tộc trong suốt 30 năm, đưa cách mạng tiến lên một giai đoạn mới.

Thắng lợi đó bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh vì độc lập dân tộc của nhân dân các bộ tộc Lào. Nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân cách mạng Lào mà tiền thân là Đảng Cộng sản Đông Dương do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập.

Thắng lợi của nhân dân các bộ tộc trong 30 năm chiến tranh giải phóng còn là thắng lợi của liên minh chiến đấu Lào - Việt nói riêng và Việt- Miên- Lào nói chung. Thắng lợi đó còn khắc hoạ chân dung người chiến sĩ tình nguyện Việt Nam chiến đấu vì sự thiêng liêng, sẵn sàng hy sinh, kiên cường phấn đấu cùng nhân dân Lào vượt qua mọi khó khăn đưa cách mạng tiến lên. Phẩm chất cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng Việt Nam, tinh thần dũng cảm chiến đấu hy sinh quên mình của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam trong 30 năm chiến tranh giải phóng càng thấy rõ hơn nguyện vọng chân chính của toàn Đảng, toàn quân và nhân dân Việt Nam, muốn thắt chặt tình đoàn kết hữu nghị, củng cố và phát triển khối liên minh chiến đấu giữa nhân dân Lào và Việt Nam vì hoà bình, độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. Trải qua bao thử thách trên những chặng đường cách

mạng và kháng chiến, liên minh chiến đấu Lào- Việt ngày càng được tôi luyện, bồi đắp trở thành tài sản vô giá của cách mạng hai nước, thành một nhân tố nền tảng bảo đảm sức mạnh của hai dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hôm nay và mai sau./

CHÚ THÍCH

1. *Tháng 10 ở Lào. Một niên đại Lịch sử mở đầu kỷ nguyên mới*. Bài viết của Ma Há Xai Phong - Xi Viêng Khéc Con Ni Vông. Dẫn theo cuốn quan hệ Việt Lào- Lào Việt. Nxb CTQG, Hà Nội, 1993, tr. 122-123.
2. *Lịch sử quân tình nguyện Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại Lào*, Nxb QĐND, Hà Nội 2002, tr.100.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội 2001, tập 12, tr. 148.
4. *Quan hệ Việt Lào- Lào Việt*, Nxb CTQG, H. 1993, tr.26.
5. *Điện Biên Phủ - Hợp tuyển công trình khoa học*, Nxb CTQG, Hà Nội. 2005, tr. 496- 497.
6. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội 2002, t.7, tr. 64.
7. Thơ Khắc Vân - chiến sĩ tình nguyện tại mặt trận Hạ Lào. In trong cuốn *Quân tình nguyện Việt Nam trên chiến trường Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia (1948-1954)*, Nxb QĐND, Hà Nội, 1998, tr.401.
8. *Lịch sử các đoàn quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam tại Lào (1945 - 1975)*, Nxb QĐND, Hà Nội. 1999, tr.20.